

Số: 1082/QĐ-ĐHHHVN-KHCN

Hải Phòng, ngày 23 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng và hỗ trợ

Sinh viên nghiên cứu khoa học, Giảng viên hướng dẫn sinh viên
năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 1333/QĐ-ĐHHHVN ngày 25/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy định “Hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định 860/QĐ-ĐHHHVN-KHCN ngày 16/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Thử lệ Xét tặng Giải thưởng “Nghiên cứu khoa học sinh viên” Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 1005/QĐ-ĐHHHVN-KHCN ngày 11/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc thành lập Hội đồng đánh giá, xét chọn đề tài NCKH Sinh viên cấp Trường năm học 2021-2022;

Căn cứ Thông báo 595/TB-ĐHHHVN-KHCN ngày 23/5/2021 về Kết luận Hội nghị đánh giá, xét tặng Giải thưởng “Nghiên cứu khoa học sinh viên” cấp Trường năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định 1756/QĐ-ĐHHHVN ngày 29/9/2017 về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Đề nghị bổ sung Mục 28.2 – Điều 28 của Quy chế Chi tiêu nội bộ ngày 16/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trường Phòng Khoa học - Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng và hỗ trợ cho các sinh viên, giảng viên hướng dẫn sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học và công trình đạt giải thưởng “**Nghiên cứu khoa học sinh viên**” năm học 2021-2022 với các nội dung như sau:

- Thương cho các công trình NCKH sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích, mỗi công trình:

+ Công trình đạt Giải Nhất:	3.000.000 đ
+ Công trình đạt Giải Nhì:	2.000.000 đ
+ Công trình đạt Giải Ba:	1.000.000 đ
+ Công trình đạt Giải Khuyến khích:	300.000 đ

- Thưởng cho các giảng viên hướng dẫn có công trình đạt giải Nhất, Nhì và Ba, Khuyến khích, mỗi công trình:

- + Công trình đạt Giải Nhất: 1.500.000 đ
- + Công trình đạt Giải Nhì: 1.000.000 đ
- + Công trình đạt Giải Ba: 500.000 đ
- + Công trình đạt Giải Khuyến khích: 200.000 đ

- Hỗ trợ toàn bộ các công trình tham gia xét tặng Giải thưởng cấp Trường, mỗi công trình: 500.000 đ.

- Hỗ trợ toàn bộ các công trình nghiệm thu cấp Khoa/Viện:

- + Nhóm sinh viên, mỗi công trình: 200.000đ.
- + Giảng viên hướng dẫn, mỗi công trình: 200.000 đ

(Danh sách khen thưởng và hỗ trợ kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các Phòng: TC-HC, KH-CN, CTSV, KH-TC; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; các Giảng viên hướng dẫn sinh viên và các sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH-CN.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CÁC CÔNG TRÌNH ĐẠT GIẢI CẤP TRƯỞNG
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN VÀ CÁC GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN ĐẠT GIẢI NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo Quyết định số: 1082 /QĐ/ĐHHHVN-KHCN ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHHHVN)

TT	Mã đề tài	Tên đề tài	Sinh viên/Nhóm Sinh viên	Lớp	Khoa/Viện	Giảng viên hướng dẫn	Đạt giải	Mức thưởng cho sinh viên	Sinh viên ký nhận	Mức thưởng cho giảng viên	Giảng viên ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	SV21-22.07	Nghiên cứu đánh giá các giải pháp tiềm năng thích ứng với chiến lược giảm phát thải khí thải từ tàu biển của IMO	Nguyễn Văn Đức Đoàn Phương Thảo	QHH60ĐH QHH60ĐH	Khoa Hàng hải	TS. Phan Văn Hưng	Giải Ba	1.000.000		500.000		
2	SV21-22.09	Nghiên cứu, xây dựng bộ điều khiển PID cho Robot hai bánh tự cân bằng	Vũ Hữu Diệu Nguyễn Công Minh Trần Văn Lâm Đào Hoàng Long	MTT59ĐH	Khoa Máy tàu biển	TS. Đỗ Văn Đoàn	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		
3	SV21-22.18	Ứng dụng năng lượng gió trên đường cao tốc để phát điện phục vụ cho phụ tải tại chỗ	Vũ Tiến Mạnh Phạm Hoàng Phong Đào Minh Hiếu Đào Minh Hải Nguyễn Trung Kiên	ĐTĐ59ĐH ĐTĐ59ĐH ĐTĐ59ĐH ĐTĐ59ĐH ĐTĐ59ĐH	Khoa Điện - Điện tử	TS. Đặng Hồng Hải	Giải Nhất	3.000.000		1.500.000		
4	SV21-22.14	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống baric tự động nhận dạng thẻ xanh covid, phân loại và cập nhật dữ liệu thông qua mã QR code	Nguyễn Xuân Vũ Phạm Tiến Dũng Hoàng Phú Thành Hà Văn Thắng	TĐH60ĐH TĐH60 ĐH TĐH60 ĐH TĐH60 ĐH	Khoa Điện - Điện tử	PGS.TS. Đinh Anh Tuấn	Giải Nhì	2.000.000		1.000.000		
5	SV21-22.33	Xây dựng hệ thống điều khiển thiết bị bay không người lái bằng cử chỉ con người.	Ninh Văn Chương Bùi Đức Hùng Trương Công Đại	CNT59ĐH CNT59ĐH CNT59ĐH	Khoa Công nghệ Thông tin	ThS. Phạm Trung Minh	Giải Ba	1.000.000		500.000		
6	SV21-22.45	Nghiên cứu giải pháp giảm thiểu tắc nghẽn trong hoạt động khai thác kho hàng VDC duyên hải	Nguyễn Tú Anh Đỗ Tiến Đạt Hoàng Phú Đạt	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	Khoa Kinh tế	ThS. Phạm Thị Mai Phương	Giải Nhì	2.000.000		1.000.000		
7	SV21-22.29	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý thiết bị điện thông minh cho phòng học và phòng làm việc của trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Phan Viết Vũ Nguyễn Phương Đông Đặng Văn Khánh	CNT61ĐH CNT60CL	Khoa Công nghệ Thông tin	ThS. Phạm Ngọc Duy	Giải Ba	1.000.000		500.000		
8	SV21-22.60	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo các nhân tố chính tác động đến chiến lược xây dựng cảng Xanh tại các cảng Việt Nam: áp dụng tại khu vực Hải Phòng	Phùng Thị Hải Yến Trịnh Thúy Nguyệt Hoàng Thanh Huyền	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	Khoa Kinh tế	TS. Lê Sơn Tùng	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		
9	SV21-22.125	Ảnh hưởng của thông tin covid đến tỉ suất sinh lời đầu tư cổ phiếu cảng biển - Nghiên cứu được thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Vũ Thị Huyền Chu Đức Đạt Lương Thị Hương Vũ Phương Linh	QKT59ĐH1 TCH60ĐH1 QKT59ĐH1 QKT59ĐH1	Khoa Quản trị - Tài chính	TS. Phùng Mạnh Trung	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		

110/45.22.12.11

10	SV21-22.127	Vận dụng mô hình Z-Score dự báo rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam	Trần Thị Lan Bùi Thị Loan Bùi Thị Chi	TCH60ĐH TCH60ĐH TCH60ĐH	Khoa Quản trị - Tài chính	ThS. Tô Văn Tuấn	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		
11	SV21-22.150	Xây dựng phần mềm ứng dụng kiểm tra kết quả tính toán từ các bài toán động lực học cơ bản trong Ô tô	Nguyễn Đức Toàn Phạm Khánh Hưng Đặng Trung Hiếu Nguyễn Chí Nghĩa	KTO60ĐH	Viện Cơ khí	KS. Lê Đình Nghiêm	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		
12	SV21-22.152	Thiết kế và chế tạo robot nón giao thông sử dụng cơ cấu lái với ba bánh xe đa hướng	Đoàn Văn Khuê Cao Thanh Tùng Bùi Thành Công Vũ Quốc Hiệp Bùi Anh Tuấn	CĐT59ĐH	Viện Cơ khí	TS. Phạm Đình Bá	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		
13	SV21-22.154	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano kẽm oxit bằng dịch chiết thân cây thuốc lá, ứng dụng sản xuất thuốc trừ sâu sinh học	Đặng Thị Phương Anh Nguyễn Mai Ngọc Hân Nguyễn Thị Trang Phạm Đức Thành	KHD59ĐH KHD59ĐH KHD59ĐH KHD61ĐH	Viện Môi trường	TS. Võ Hoàng Tùng	Giải Nhì	2.000.000		1.000.000		
14	SV21-22.155	Nghiên cứu khả năng ức chế ăn mòn cốt thép trong môi trường nước biển của dịch chiết cây lá vối, ứng dụng bảo vệ các công trình biển và hải đảo	Nguyễn Thị Thu Hương Nguyễn Văn Phương Đào Trọng Thắng Bùi Phương Anh	KHD60ĐH KHD60ĐH KHD60ĐH KHD60ĐH	Viện Môi trường	TS. Võ Hoàng Tùng	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		
15	SV21-22.157	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ và chất trợ keo tụ từ cây chuối để xử lý một số chất ô nhiễm trong nước thải từ tàu biển	Hoàng Hải Yến Nguyễn Thủy Ngọc Anh Hoàng Hà Phương	KMT60ĐH KMT60ĐH KMT60ĐH	Viện Môi trường	ThS. Đinh Thị Thúy Hằng	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		
16	SV21-22.162	Developing lists of specialised terminologies used in the Bachelor training program of Marketing Management at VMU	Vũ Hồng Nhung Lê Thị Thu Thủy Nguyễn Phương Thảo Trần Tiểu Vân	BMM59ĐH BMM59ĐH BMM59ĐH BMM59ĐH	Viện Đào tạo Quốc tế	ThS. Nguyễn Hồng Ánh	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		
17	SV21-22.185	Ứng dụng chuyển vùng không gian đoạn trong xây dựng hệ thống mạng không dây cho môi trường mật độ cao	Nguyễn Phương Đông	CNT60CL	Viện Đào tạo Chất lượng cao	ThS. Phạm Ngọc Duy	Giải Nhất	3.000.000		1.500.000		
18	SV21-22.189	Xây dựng bộ khí cụ diện 3D phục vụ học tập trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19	Đỗ Tuấn Khang Phạm Đức Ngọc Phạm Duy Hưng Hoàng Minh Hải Nguyễn Hữu Tuấn	ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ	Cao đẳng VMU	TS. Đồng Xuân Thín KS. Đỗ Thế Hùng	Giải Khuyến khích	300.000		200.000		
Tổng cộng:								18.000.000		9.500.000		

Tổng cộng : Cột 9+ cột 11 = 27.500.000

(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.)

(Danh sách có 18 công trình được hỗ trợ kinh phí)

DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CÁC CÔNG TRÌNH THAM GIA XÉT GIẢI CẤP TRƯỜNG
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số: 1082/QĐ ĐHHHVN-KHCN ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHHHVN)

TT	Mã đề tài	Tên đề tài	Sinh viên/Nhóm Sinh viên	Lớp	Khoa/Viện	Giảng viên hướng dẫn	Kinh phí hỗ trợ cho sinh viên (đồng)	Sinh viên ký nhận	Ghi chú
1	SV21-22.07	Nghiên cứu đánh giá các giải pháp tiềm năng thích ứng với chiến lược giảm phát thải khí thải từ tàu biển của IMO	Nguyễn Văn Đức Đoàn Phương Thảo	QHH60ĐH QHH60ĐH	Khoa Hàng hải	TS. Phan Văn Hưng	500.000		
2	SV21-22.08	Nghiên cứu đề xuất kế hoạch sẵn sàng ứng phó sự cố chất nguy hiểm và độc hại tại cảng thủy nội địa	Nguyễn Thị Thuỳ Giang Nguyễn Ngọc Ánh Hoàng Thị Thu Dung	QHH61ĐH QHH61ĐH QHH61ĐH	Khoa Hàng hải	TS. Phan Văn Hưng	500.000		
3	SV21-22.09	Nghiên cứu, xây dựng bộ điều khiển PID cho Robot hai bánh tự cân bằng	Vũ Hữu Diệu Nguyễn Công Minh Trần Văn Lâm Đào Hoàng Long	MTT59ĐH	Khoa Máy tàu biển	TS. Đỗ Văn Đoàn	500.000		
4	SV21-22.10	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống đo và giám sát độ rung động để phát hiện và chuẩn đoán sự cố của động cơ điện trong quá trình làm việc	Vũ Văn Vinh Phạm Văn Nam Nguyễn Thị Kim Thoa	MCN60ĐH MCN59ĐH	Khoa Máy tàu biển	PGS.TS. Trần Hồng Hà	500.000		
5	SV21-22.12	Tính toán, thiết kế cửa kín nước trên tàu thủy	Nguyễn Huy Hoàng	ĐTA61ĐH	Khoa Đóng tàu	PGS.TS. Đỗ Quang Khải	500.000		
6	SV21-22.14	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống barie tự động nhận dạng thẻ xanh covid, phân loại và cập nhật dữ liệu thông qua mã QR code	Nguyễn Xuân Vũ Phạm Tiến Dũng Hoàng Phú Thành Hà Văn Thắng	TĐH60ĐH TĐH60 ĐH TĐH60 ĐH TĐH60 ĐH	Khoa Điện - Điện tử	PGS.TS. Đinh Anh Tuấn	500.000		
7	SV21-22.18	Ứng dụng năng lượng gió trên đường cao tốc để phát điện phục vụ cho phụ tải tại chỗ	Vũ Tiến Mạnh Phạm Hoàng Phong Đào Minh Hiếu Đào Minh Hải Nguyễn Trung Kiên	ĐTĐ59ĐH ĐTĐ59ĐH ĐTĐ59ĐH ĐTĐ59ĐH ĐTĐ59ĐH	Khoa Điện - Điện tử	TS. Đặng Hồng Hải	500.000		

8	SV21-22.29	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý thiết bị điện thông minh cho phòng học và phòng làm việc của trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Phan Viết Vũ Nguyễn Phương Đông Đặng Văn Khánh	CNT61ĐH CNT60CL	Khoa Công nghệ Thông tin	ThS. Phạm Ngọc Duy	500.000		
9	SV21-22.33	Xây dựng hệ thống điều khiển thiết bị bay không người lái bằng cử chỉ con người.	Ninh Văn Chương Bùi Đức Hùng Trương Công Đại	CNT59ĐH CNT59ĐH CNT59ĐH	Khoa Công nghệ Thông tin	ThS. Phạm Trung Minh	500.000		
10	SV21-22.35	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại thành phố Hải Phòng	Lương Minh Huy Nguyễn Thị Thanh Thảo Phạm Trung Cảnh Nguyễn Thanh Tùng Lại Văn Quyền	QCX60ĐH	Khoa Công trình	TS. Nguyễn Thị Diễm Chi	500.000		
11	SV21-22.38	Nghiên cứu tính toán lựa chọn loại khối phù hợp lý cho đề chấn sóng hỗn hợp ngang trong điều kiện Việt Nam	Nguyễn Hải Nam Lê Đình Lộc Nguyễn Hữu Văn Vũ Thúy Dinh	CTT60ĐH CTT60ĐH CTT60ĐH XDD60ĐH	Khoa Công trình	PGS. TS. Lê Thị Hương Giang	500.000		
12	SV21-22.45	Nghiên cứu giải pháp giảm thiểu tác nghẽn trong hoạt động khai thác kho hàng VDC duyên hải	Nguyễn Tú Anh Đỗ Tiến Đạt Hoàng Phú Đạt	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	Khoa Kinh tế	ThS. Phạm Thị Mai Phương	500.000		
13	SV21-22.60	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo các nhân tố chính tác động đến chiến lược xây dựng cảng Xanh tại các cảng Việt Nam: áp dụng tại khu vực Hải Phòng	Phùng Thị Hải Yến Trịnh Thúy Nguyệt Hoàng Thanh Huyền	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	Khoa Kinh tế	TS. Lê Sơn Tùng	500.000		
14	SV21-22.125	Ảnh hưởng của thông tin covid đến tỉ suất sinh lời đầu tư đầu tư cổ phiếu cảng biển - Nghiên cứu được thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Vũ Thị Huyền Chu Đức Đạt Lương Thị Hường Vũ Phương Linh	QKT59ĐH1 TCH60ĐH1 QKT59ĐH1 QKT59ĐH1	Khoa Quản trị - Tài chính	TS. Phùng Mạnh Trung	500.000		
15	SV21-22.127	Vận dụng mô hình Z-Score dự báo rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam	Trần Thị Lan Bùi Thị Loan Bùi Thị Chi	TCH60ĐH TCH60ĐH TCH60ĐH	Khoa Quản trị - Tài chính	ThS. Tô Văn Tuấn	500.000		

16	SV21-22.135	A study on typical errors in using English phrasal verbs in writing skill made by first year majors at Viet Nam Maritime University (Nghiên cứu lỗi sử dụng cụm động từ trong kỹ năng Viết của sinh viên chuyên ngữ năm thứ nhất, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)	Vũ Văn Anh	NNA61ĐH	Khoa Ngoại ngữ	ThS. Bùi Thị Thúy Nga	500.000		
17	SV21-22.148	A study on behavioral culture of K61 English-major students in communicating with VMU teachers and officials Nghiên cứu văn hóa ứng xử của sinh viên chuyên ngữ K61 – Khoa Ngoại ngữ, khi giao tiếp với giảng viên và cán bộ phòng ban tại trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.	Phạm Xuân Bách Hoàng Thị Quỳnh Trang Trần Diễm Quỳnh Nguyễn Ngọc Minh Châu Đào Nam Khánh	NNA61ĐH	Khoa Ngoại ngữ	ThS. Trần Ngọc Diệp	500.000		
18	SV21-22.150	Xây dựng phần mềm ứng dụng kiểm tra kết quả tính toán từ các bài toán động lực học cơ bản trong Ôtô	Nguyễn Đức Toàn Phạm Khánh Hưng Đặng Trung Hiếu Nguyễn Chí Nghĩa	KTO60ĐH	Viện Cơ khí	KS. Lê Đình Nghiêm	500.000		
19	SV21-22.152	Thiết kế và chế tạo robot nón giao thông sử dụng cơ cấu lái với ba bánh xe đa hướng	Đoàn Văn Khuê Cao Thanh Tùng Bùi Thành Công Vũ Quốc Hiệp Bùi Anh Tuấn	CĐT59ĐH	Viện Cơ khí	TS. Phạm Đình Bá	500.000		
20	SV21-22.154	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano kẽm oxit bằng dịch chiết thân cây thuốc lá, ứng dụng sản xuất thuốc trừ sâu sinh học	Đặng Thị Phương Anh Nguyễn Mai Ngọc Hân Nguyễn Thị Trang Phạm Đức Thành	KHD59ĐH KHD59ĐH KHD59ĐH KHD61ĐH	Viện Môi trường	TS. Võ Hoàng Tùng	500.000		
21	SV21-22.155	Nghiên cứu khả năng ức chế ăn mòn cốt thép trong môi trường nước biển của dịch chiết cây lá vối, ứng dụng bảo vệ các công trình biển và hải đảo	Nguyễn Thị Thu Hương Nguyễn Văn Phương Đào Trọng Thắng Bùi Phương Anh	KHD60ĐH KHD60ĐH KHD60ĐH KHD60ĐH	Viện Môi trường	TS. Võ Hoàng Tùng	500.000		

22	SV21-22.157	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ và chất trợ keo tụ từ cây chuối để xử lý một số chất ô nhiễm trong nước thải từ tàu biển	Hoàng Hải Yến Nguyễn Thúy Ngọc Anh Hoàng Hà Phương	KMT60ĐH KMT60ĐH KMT60ĐH	Viện Môi trường	ThS. Đinh Thị Thúy Hằng	500.000		
23	SV21-22.162	Developing lists of specialised terminologies used in the Bachelor training program of Marketing Management at VMU	Vũ Hồng Nhung Lê Thị Thu Thủy Nguyễn Phương Thảo Trần Tiêu Vân	BMM59ĐH BMM59ĐH BMM59ĐH BMM59ĐH	Viện Đào tạo Quốc tế	ThS. Nguyễn Hồng Ánh	500.000		
24	SV21-22.172	Factors affecting port performance: a case study of Hai Phong ports	Nguyễn Đắc Thắng Đoàn Thị Hồng Nhung Nguyễn Hải Mến	GMA59ĐH GMA59ĐH GMA59ĐH	Viện Đào tạo Quốc tế	Quản Thị Thùy Dương	500.000		
25	SV21-22.179	Giải pháp hoàn thiện mô hình công nghệ vận tải chặng cuối cho các sản phẩm thương mại điện tử tại Việt Nam	Nguyễn Thị Minh Thư Vũ Thị Minh Nguyệt Bùi Trần Ngọc Quỳnh	KTN60CL KTN60CL KTN60CL	Viện Đào tạo Chất lượng cao	ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung	500.000		
26	SV21-22.185	Ứng dụng chuyển vùng không gián đoạn trong xây dựng hệ thống mạng không dây cho môi trường mật độ cao	Nguyễn Phương Đông	CNT60CL	Viện Đào tạo Chất lượng cao	ThS. Phạm Ngọc Duy	500.000		
27	SV21-22.189	Xây dựng bộ khí cụ điện 3D phục vụ học tập trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19	Đỗ Tuấn Khang Phạm Đức Ngọc Phạm Duy Hưng Hoàng Minh Hải Nguyễn Hữu Tuấn	ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ	Cao đẳng VMU	TS. Đồng Xuân Thìn KS. Đỗ Thế Hùng	500.000		
Tổng cộng:							13.500.000		

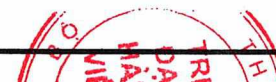
(Bảng chữ: Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.)

(Danh sách có 27 công trình được hỗ trợ kinh phí)

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ NGHIỆM THU CẤP KHOA/VIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN VÀ CÁC GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo Quyết định số: 1082/QĐ/DHHHVN-KHCN ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường DHHHVN)

TT	Mã đề tài	Tên đề tài	Sinh viên/Nhóm Sinh viên	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Kinh phí hỗ trợ cho sinh viên (Đ)	Sinh viên ký nhận	Kinh phí hỗ trợ cho giảng viên (Đ)	Giảng viên ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	KHOA HÀNG HẢI									
1	SV21-22.01	Nghiên cứu phương pháp tính toán nội suy hiệu chỉnh dữ liệu AIS trong khu vực luồng	Trương Thị Ngọc Mỹ Trương Đình Bình Trần Thị Xuân Nguyên Nguyễn Thị Phương Thùy	QHH60ĐH QHH60ĐH QHH60ĐH QHH60ĐH	TS. Lương Tú Nam	200.000		200.000		
2	SV21-22.02	Nghiên cứu về mức độ ô nhiễm rác thải ở bờ biển du lịch Việt Nam và đưa ra giải pháp hữu dụng: máy dọn rác ở bãi biển	Nguyễn Bùi Phương Anh	LHH59ĐH	ThS. Ngô Như Tại					Dừng thực hiện
3	SV21-22.03	Nghiên cứu mô phỏng khói bằng phần mềm Unity	Phạm Ngọc Hào Trần Ngọc Quý Nguyễn Văn Học	ĐKT61ĐH ĐKT60ĐH ĐKT60ĐH	ThS. Đỗ Văn Cường ThS. Nguyễn Bá Thắng	200.000		200.000		
4	SV21-22.04	Pháp luật về bảo vệ môi trường biển do tác động rác thải tàu biển và việc thực thi Phụ lục V MARPOL 73/78 ở Việt Nam	Bùi Tùng Dương Nguyễn Thị Thúy Hương Nguyễn Đình Thảo Trang	LHH60ĐH LHH60ĐH LHH60ĐH	TS. Nguyễn Văn Trường	200.000		200.000		
5	SV21-22.05	Nghiên cứu về hình phạt tử hình trong pháp Luật hình sự Việt Nam	Nguyễn Phương Quỳnh Trịnh Duy Phương Hoàng Thị Hoài Linh	LHH60ĐH LHH60ĐH LHH60ĐH	ThS. Trịnh Thị Thu Thảo	200.000		200.000		
6	SV21-22.06	Nghiên cứu pháp luật Việt Nam về bảo vệ vật nuôi dưới góc độ luật so sánh	Vũ Thị Linh Chi Dương Thị Hà Nguyễn Quỳnh Mai Lê Mỹ Uyên Trương Thị Hương Mai	LHH60ĐH LHH60ĐH LHH60ĐH LHH60ĐH LHH60ĐH	TS. Lương Thị Kim Dung	200.000		200.000		
7	SV21-22.07	Nghiên cứu đánh giá các giải pháp tiềm năng thích ứng với chiến lược giảm phát thải khí thải từ tàu biển của IMO	Nguyễn Văn Đức Đoàn Phương Thảo	QHH60ĐH QHH60ĐH	TS. Phan Văn Hưng	200.000		200.000		
8	SV21-22.08	Nghiên cứu đề xuất kế hoạch sẵn sàng ứng phó sự cố chất nguy hiểm và độc hại tại cảng thủy nội địa	Nguyễn Thị Thuỳ Giang Nguyễn Ngọc Ánh Hoàng Thị Thu Dung	QHH61ĐH QHH61ĐH QHH61ĐH	TS. Phan Văn Hưng	200.000		200.000		
II	KHOA MÁY TÀU BIỂN									
9	SV21-22.09	Nghiên cứu, xây dựng bộ điều khiển PID cho Robot hai bánh tự cân bằng	Vũ Hữu Diệu Nguyễn Công Minh Trần Văn Lâm Đào Hoàng Long	MTT59ĐH	TS. Đỗ Văn Đoàn	200.000		200.000		



10	SV21-22.10	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống đo và giám sát độ rung động để phát hiện và chuẩn đoán sự cố của động cơ điện trong quá trình làm việc	Vũ Văn Vinh Phạm Văn Nam Nguyễn Thị Kim Thoa	MCN60ĐH MCN59ĐH	PGS.TS. Trần Hồng Hà	200.000		200.000		
11	SV21-22.11	Nghiên cứu, chế tạo thiết bị đo lường, giám sát các thông số nước thải ứng dụng trong các nhà máy, khu công nghiệp	Vũ Tiến Hoàng Đoàn Hữu Thắng Nguyễn Tùng Anh	MCN60ĐH	TS. Vũ Xuân Hậu	200.000		200.000		
III KHOA ĐỒNG TÀU										
12	SV21-22.12	Tính toán, thiết kế cửa kín nước trên tàu thủy	Nguyễn Huy Hoàng	ĐTA61ĐH	PGS.TS Đỗ Quang Khải	200.000		200.000		
IV KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ										
13	SV21-22.13	Nghiên cứu chế tạo xe giao hàng tự động trong khu cách ly	Lương Tôn Quyền Phùng Hoàng Vương Vũ Hoàng Việt	ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH	ThS. Vũ Thị Thu	200.000		200.000		
14	SV21-22.14	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống barie tự động nhận dạng thẻ xanh covid, phân loại và cập nhật dữ liệu thông qua mã QR code	Nguyễn Xuân Vũ Phạm Tiến Dũng Hoàng Phú Thành Hà Văn Thắng	TĐH60ĐH TĐH60 ĐH TĐH60 ĐH TĐH60 ĐH	PGS.TS. Đinh Anh Tuấn	200.000		200.000		
15	SV21-22.15	Nghiên cứu chế tạo mô hình hệ thống giám sát thân nhiệt và sát khuẩn tự động phục vụ phòng chống dịch bệnh ứng dụng công nghệ IoT	Vũ Văn Tiến Lê Văn Thạch	ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH ĐTD61ĐH ĐTD61ĐH	PGS.TS. Trần Sinh Biên ThS. Đỗ Thị Chang	200.000		200.000		
16	SV21-22.16	Nghiên cứu chế tạo mô hình điều khiển và giám sát thiết bị gia dụng ứng dụng công nghệ IoT	Nguyễn Chiến Thắng Lê Văn Chiến Nguyễn Trung Kiên Nguyễn Đăng Khỏe Nguyễn Tuấn Hùng	ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH	PGS.TS. Trần Sinh Biên					Dừng thực hiện
17	SV21-22.17	Nghiên cứu, chế tạo thử nghiệm mô hình máy tạo nước từ không khí sử dụng năng lượng mặt trời	Lê Trọng Huy Ngô Minh Long Nguyễn Việt Hoàng Nguyễn Tân Hưng Nguyễn Văn Minh	ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH ĐTD60ĐH	TS. Nguyễn Văn Tiến					Dừng thực hiện
18	SV21-22.18	Ứng dụng năng lượng gió trên đường cao tốc để phát điện phục vụ cho phụ tải tại chỗ	Vũ Tiến Mạnh Phạm Hoàng Phong Đào Minh Hiếu Đào Minh Hải Nguyễn Trung Kiên	ĐTD59ĐH ĐTD59ĐH ĐTD59ĐH ĐTD59ĐH ĐTD59ĐH	TS. Đặng Hồng Hải	200.000		200.000		
19	SV21-22.19	Xây dựng hệ thống nhận diện khuôn mặt kết hợp kiểm soát thân nhiệt	Trịnh Văn Sỹ Đinh Thị Huyền Diệu Đặng Thị Hà Phương	ĐTV59ĐH ĐTV60ĐH ĐTV60ĐH	TS. Nguyễn Mạnh Cường	200.000		200.000		
20	SV21-22.20	Nghiên cứu, phân tích đặc tính của chân vịt bầu xoay Azipod từ đó ứng dụng tính toán thiết kế hệ thống chân vịt bầu xoay Azipod cho tàu kéo	Đoàn Văn Minh Nguyễn Minh Đức Nguyễn Hữu Đạt	ĐTT59ĐH ĐTT60ĐH ĐTT61ĐH	ThS. Bùi Văn Tú	200.000		200.000		
21	SV21-22.21	Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển và giám sát hệ thống Diesel- máy phát có ứng dụng PLC và màn hình HMI	Nguyễn Đức Hậu Nguyễn Quang Duy Đoàn Thế Tuấn Đồng Văn Công	ĐTT59ĐH ĐTT60ĐH ĐTT61ĐH ĐTT61ĐH	ThS. Đặng Đình Phúc	200.000		200.000		

22	SV21-22.22	Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mô phỏng thực tế ảo cho hệ thống báo cháy, chữa cháy tàu thủy phục vụ công tác huấn luyện an ninh, an toàn hàng hải	Trần Hoài Lam Đông Mạnh Hùng Lê Hoàng Hải Long Bùi Đức Nhật Phạm Tấn Dũng	TĐH59ĐH TĐH59ĐH TĐH59ĐH TĐH60ĐH TĐH61ĐH	KS. Nguyễn Văn Hùng	200.000		200.000		
23	SV21-22.23	Thiết kế mô hình trạm sạc công cộng sử dụng năng lượng mặt trời	Nguyễn Ngọc Tú Nguyễn Trọng An Nguyễn Tấn Sang Đặng Như Chiến	TĐH60ĐH TĐH60ĐH TĐH60ĐH TĐH60ĐH	KS. Phạm Minh Thảo	200.000		200.000		
V	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
24	SV21-22.24	Xây dựng app di động kiểm tra sự tập trung của tài xế trên nền tảng Android dựa vào phân tích ảnh mặt người sử dụng trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Đức Hải Dương Đức Hiếu Nguyễn Tuấn Anh	KPM59ĐH	TS. Nguyễn Hữu Tuấn	200.000		200.000		
25	SV21-22.25	Nghiên cứu xây dựng bộ video bài giảng trực quan cho người học Tin học văn phòng Office 2019	Đặng Hải Yến Trần Hữu Ngọc Minh Long Ngô Thị Diệu Linh Phạm Trung Nam	CNT59ĐH	TS. Hồ Thị Hương Thơm	200.000		200.000		
26	SV21-22.26	Xây dựng ứng dụng cho và tặng đồ dùng học tập trên nền tảng Android	Trần Hữu Ngọc Minh Long Đỗ Quang Hưng Phùng Bá Đạt	CNT59ĐH	ThS. Nguyễn Kim Anh	200.000		200.000		
27	SV21-22.27	Xây dựng ứng dụng chặn tin nhắn spam trên facebook.	Khổng Đỗ Hạ Vũ Nguyễn Trịnh Tấn Phát Phạm Văn Ngọc Đặng Văn Quỳnh Thắng	CNT61ĐH	ThS. Trần Đình Vương					Dừng thực hiện
28	SV21-22.28	Nghiên cứu và phát triển ứng dụng học lập trình qua các mini game giải đố	Bùi Đức Cường Ngô Minh Tuấn Vũ Quốc Phong	KPM60ĐH	Nguyễn Trung Quân	200.000		200.000		
29	SV21-22.29	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý thiết bị điện thông minh cho phòng học và phòng làm việc của trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Phan Viết Vũ Nguyễn Phương Đông Đặng Văn Khánh	CNT61ĐH CNT60CL	ThS. Phạm Ngọc Duy	200.000		200.000		
30	SV21-22.30	Xây dựng ứng dụng báo thức thông minh	Tô Thị Tuyết Lan Đỗ Thị Huế	CNT61ĐH	ThS. Nguyễn Hạnh Phúc	200.000		200.000		
31	SV21-22.31	Xây dựng trợ lý ảo	Vũ Minh Đức Bùi Minh Nghĩa	CNT61ĐH	ThS. Nguyễn Hạnh Phúc	200.000		200.000		
32	SV21-22.32	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ quản lý hoạt động gara oto	Vũ Đức Minh Phạm Đình Đức	KPM59ĐH	TS. Nguyễn Trung Đức					Dừng thực hiện
33	SV21-22.33	Xây dựng hệ thống điều khiển thiết bị bay không người lái bằng cử chỉ con người.	Ninh Văn Chương Bùi Đức Hùng Trương Công Đại	CNT59ĐH CNT59ĐH CNT59ĐH	ThS. Phạm Trung Minh	200.000		200.000		
VI	KHOA CÔNG TRÌNH									

34	SV21-22.34	Nghiên cứu giải pháp xác định mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng	Bùi Nguyễn Ngọc My Nguyễn Bảo Long Phạm Xuân Hùng Nguyễn Thị Ngọc	BDA59ĐH BDA59ĐH BDA61ĐH BDA61ĐH	ThS. Đỗ Hồng Quân	200.000		200.000		
35	SV21-22.35	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại thành phố Hải Phòng	Lương Minh Huy Nguyễn Thị Thanh Thảo Phạm Trung Cảnh Nguyễn Thanh Tùng Lại Văn Quyền	QCX60ĐH	TS. Nguyễn Thị Diễm Chi	200.000		200.000		
36	SV21-22.36	Nghiên cứu nâng cao công tác quản lý nhà nước về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Đào Thị Mai Anh Tuyết	QCX61ĐH	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	200.000		200.000		
37	SV21-22.37	Nghiên cứu giải pháp thích ứng đặc trưng khí hậu bản địa của phong cách kiến trúc Đông Dương trong không gian căn hộ tại các đô thị của Việt Nam	Phạm Văn Minh Vũ Vũ Thị Phương Anh	KTD61ĐH	ThS. Nguyễn Thiện Thành	200.000		200.000		
38	SV21-22.38	Nghiên cứu tính toán lựa chọn loại khối phù hợp lý cho đề chấn sóng hỗn hợp ngang trong điều kiện Việt Nam	Nguyễn Hải Nam Lê Đình Lộc Nguyễn Hữu Văn Vũ Thúy Dinh	CTT60ĐH CTT60ĐH CTT60ĐH XDD60ĐH	PGS. TS. Lê Thị Hương Giang	200.000		200.000		
39	SV21-22.39	Lựa chọn giải pháp kết cấu hợp lý cho công trình trường học có hành lang bên	Nguyễn Tiến Được Nguyễn Ngọc Đại	XDD59ĐH	ThS. Đỗ Quang Thành	200.000		200.000		
VII	KHOA KINH TẾ									
40	SV21-22.40	Đánh giá mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp dịch vụ logistics trong việc sử dụng vận đơn điện tử, áp dụng cho một số doanh nghiệp tại Hải Phòng	Ngô Thu Hà Phạm Tú Anh Vũ Xuân Phú	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	TS. Nguyễn Minh Đức	200.000		200.000		
41	SV21-22.41	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng các phần mềm điều phối chống tắc nghẽn tại các bến cảng container khu vực Hải Phòng	Phạm Văn Chiến Phạm Nguyễn Minh Khanh Đỗ Thị Quỳnh	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	TS. Phạm Thị Yến	200.000		200.000		
42	SV21-22.42	Giải pháp giao hàng chặng cuối: Mô hình nhà kho đơn vị U-ware	Lê Trường Sơn Nguyễn Vũ Hương Giang Phạm Thị Huế	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC60ĐH	CN. Nguyễn Hữu Hưng	200.000		200.000		
43	SV21-22.43	Phát triển và đề xuất giải pháp vận tải xanh trong logistics cho các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế	Đỗ Thùy Linh Bùi Kim Anh Trịnh Thị Ninh Ngọc	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung	200.000		200.000		
44	SV21-22.44	Đánh giá rủi ro trong quá trình hoạt động tại bến cảng Đình Vũ	Đặng Thị Thu Hằng Trần Thanh Lâm Nguyễn Thị Hạnh	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	ThS. Phạm Thị Mai Phương	200.000		200.000		
45	SV21-22.45	Nghiên cứu giải pháp giảm thiểu tắc nghẽn trong hoạt động khai thác kho hàng VDC duyên hải	Nguyễn Tú Anh Đỗ Tiến Đạt Hoàng Phú Đạt	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	ThS. Phạm Thị Mai Phương	200.000		200.000		
46	SV21-22.46	Nghiên cứu xây dựng các chỉ tiêu đánh giá mức độ chuyển đổi số tại cảng - áp dụng tại các cảng Hải Phòng	Phạm Thị Thu Bích Nguyễn Thị Thanh Nhân Ngô Quang Long	KTB60ĐH KTB60ĐH KTB60ĐH	ThS. Hoàng Thị Minh Hằng	200.000		200.000		

47	SV21-22.47	Nghiên cứu cán cân cung - cầu của thị trường tàu container thế giới trước và trong đại dịch covid-19 (2019 - 2021)	Nguyễn Thị Nguyệt Hà Vũ Thị Hoài Linh Nguyễn Thị Ngân Vũ Thị Thùy Trang Mai Thị Ý	KTB60ĐH KTB60ĐH KTB60ĐH KTB60ĐH KTB60ĐH	ThS. Nguyễn Thị Hương Giang	200.000		200.000		
48	SV21-22.48	GOLOGS- Ứng dụng tối ưu hóa giao hàng chặng cuối bằng cách sử dụng Mapping và con Bot	Phạm Tuyết Mai Vũ Hải Linh Bùi Quang Gia Thịnh Hoàng Trung Hiếu	LQC60ĐH KTB60ĐH LQC60ĐH LQC62ĐH	ThS. Nguyễn Minh Phương					Dừng thực hiện
49	SV21-22.49	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường vận tải biển hàng khô trong giai đoạn 2016 - 2021	Nguyễn Thị Thanh Phương Đoàn Thị Bích Ngọc Đặng Thái Hoa	KTB60ĐH KTB60ĐH KTB60ĐH	ThS. Nguyễn Minh Phương	200.000		200.000		
50	SV21-22.50	Nghiên cứu đề xuất các biện pháp nhằm giảm chi phí chuyển đi trong khai thác đội tàu hàng khô của Công ty Cổ phần vận tải biển (VOSCO) đáp ứng các quy định mới của IMO về sử dụng nhiên liệu hàng hải	Nguyễn Lê Hoài Trang Ngô Thị Mỹ Hạnh Nguyễn Thị Ngọc Lan	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Hồ Thị Thu Lan	200.000		200.000		
51	SV21-22.51	Nghiên cứu dự tính các khoản mục chi phí chính cần thiết để chuyển đổi một số cảng biển khu vực Cảng Hải Phòng đáp ứng tiêu chí cảng xanh nhằm tạo lợi thế trong cạnh tranh cảng biển giai đoạn 2021-2025	Nguyễn Lê Hải Vân Đỗ Thị Thiên Hương Nguyễn Vũ Thảo Anh	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	TS. Phạm Việt Hùng	200.000		200.000		
52	SV21-22.52	Nghiên cứu bộ tiêu chí về quản lý môi trường và quản lý cảng xanh của Tổ chức cảng biển Châu Âu (ESPO), đề xuất bộ tiêu chí đánh giá cảng xanh phù hợp với cảng biển Việt Nam, thí điểm áp dụng đánh giá tại khu vực cảng biển Hải Phòng	Nguyễn Thị Hồng Nhung Lê Ngọc Anh Đinh Thị Ngọc Bích	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	TS. Phạm Việt Hùng	200.000		200.000		
53	SV21-22.53	Một số biện pháp thúc đẩy vận chuyển container bằng đường thủy nội địa tuyến Hải Phòng (Lạch Huyện) - Bắc Ninh (ICD Quế Võ) giai đoạn 2022÷2025.	Nguyễn Thị Thùy Dương Lê Thảo Ly Hoàng Thị Huyền	KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH	ThS. Bùi Thanh Hải	200.000		200.000		
54	SV21-22.54	Tác động của covid 19 đến hoạt động quản lý và khai thác cảng Hải Phòng giai đoạn 2019 - 2021	Phạm Mai Phương Phạm Thị Hồng Phượng Vũ Như Quỳnh	KTB60ĐH KTB60ĐH KTB60ĐH	ThS. Bùi Thanh Hải	200.000		200.000		
55	SV21-22.55	Nghiên cứu vai trò kết nối của các ICD tại khu vực miền Bắc	Phạm Minh Thư Đặng Thị Hào Đồng Thị Thư Nguyễn Đăng Hải	LQC60ĐH LQC61ĐH LQC60ĐH LQC60ĐH	ThS. Nguyễn Thị Hường	200.000		200.000		
56	SV21-22.56	Một số biện pháp nhằm giảm chi phí quản lý và khai thác đội tàu thủy nội địa tại Việt nam	Vũ Đức Tâm Phạm Thị Mận Đồng Thị Hà Phương	KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH	ThS. Nguyễn Thị Hường	200.000		200.000		
57	SV21-22.57	Nghiên cứu đánh giá thực trạng tai nạn giao thông đường thủy nội địa liên quan đến phương tiện và giải pháp phòng ngừa ở Việt nam	Trần Thị Thuý Linh Khoa Thị Minh Phương Lê Thị Hạnh Đỗ Lê Dương Phạm Phương Thảo	KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH	TS. Vương Thị Hương Thu	200.000		200.000		
58	SV21-22.58	Nghiên cứu tiềm năng sử dụng tiền điện tử tại Việt Nam	Thái Bảo Ngọc Trương Diệu Linh Tạ Thu Hà	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Lương Thị Kim Oanh ThS. Đoàn Thị Thu Hằng	200.000		200.000		



59	SV21-22.59	Nghiên cứu các biện pháp thúc đẩy việc sử dụng ví điện tử của sinh viên	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh Phạm Thị Hồng Nguyễn Thanh Lâm	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	ThS. Lương Thị Kim Oanh	200.000		200.000		
60	SV21-22.60	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo các nhân tố chính tác động đến chiến lược xây dựng cảng Xanh tại các cảng Việt Nam: áp dụng tại khu vực Hải Phòng	Phùng Thị Hải Yến Trịnh Thủy Nguyệt Hoàng Thanh Huyền	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	TS. Lê Sơn Tùng	200.000		200.000		
61	SV21-22.61	Nghiên cứu xây dựng mô hình logistics thu hồi vải vụn: áp dụng cho khu vực thành phố Hải Phòng	Tiêu Hồng Nhung Vũ Hải Hà Đào Thị Phương Thảo	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	TS. Lê Sơn Tùng	200.000		200.000		
62	SV21-22.62	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến nhượng quyền thương mại - Franchise đối với cà phê Việt Nam trên thế giới.	Bùi Duy Quang Trịnh Thị Trang Nhung Phạm Thị Mỹ Ngọc	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	ThS. Đoàn Trọng Hiếu	200.000		200.000		
63	SV21-22.63	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp xây dựng thương hiệu cộng đồng cho nông sản Việt Nam xuất khẩu	Trịnh Thùy Dương Ngô Thị Quế Anh Nguyễn Thị Thùy Linh	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Đoàn Thị Thu Hằng	200.000		200.000		
64	SV21-22.64	Khủng hoảng chip điện tử toàn cầu: thực trạng, nguyên nhân và cơ hội cho Việt Nam	Đỗ Thị Trang Nhung Nguyễn Thuỳ Dương Đinh Thị Tuyết Trinh	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Đoàn Thị Thu Hằng	200.000		200.000		
65	SV21-22.65	Văn hoá đúng giờ trong các doanh nghiệp logistics tại Việt Nam	Nguyễn Đăng Thanh Nhi Phạm Thu Huyền Nguyễn Thị Thảo	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Đoàn Trọng Hiếu	200.000		200.000		
66	SV21-22.66	Nghiên cứu tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam	Nguyễn Thu Hoài Vũ Quang Minh Bùi Thị Vân Anh	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	200.000		200.000		
67	SV21-22.67	Nghiên cứu tác động của dòng vốn FDI tới hoạt động xuất khẩu linh kiện điện tử của Việt Nam	Nguyễn Thị Mỹ Duyên Nguyễn Thu Hà	KTN60ĐH KTN60ĐH	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	200.000		200.000		
68	SV21-22.68	Nghiên cứu lời truyền miệng trong hoạt động thương mại điện tử	Nguyễn Hương Giang Nguyễn Thị Yến Nhi Bùi Thị Hồng Nhung	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	ThS. Huỳnh Tất Minh	200.000		200.000		
69	SV21-22.69	Nghiên cứu phát triển ứng dụng (app) trong kiểm soát việc mua bán hàng hóa quốc tế, trường hợp mua hàng lẻ từ Trung Quốc về Việt Nam	Trần Ngân Chung Nguyễn Hoàng Hà Phương Phạm Thị Hiền	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	TS. Bùi Thị Thanh Nga					Dừng thực hiện
70	SV21-22.70	Ứng dụng thương mại điện tử trong xuất khẩu nông sản Việt Nam	Vũ Huyền Anh Nguyễn Thị Đào Lương Thị Kim Oanh	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Phan Thị Bích Ngọc	200.000		200.000		
71	SV21-22.71	Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ logistics Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	Phạm Nhật Minh Lê Thị Ánh Ngọc Trịnh Thị Mai Phương	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	ThS. Trần Hải Việt	200.000		200.000		
72	SV21-22.72	Thực trạng và triển vọng xuất khẩu của ngành giấy da sau khi ký kết hiệp định EVFTA	Phạm Trường Giang Ngô Trần Thu Thảo Hoàng Quốc Khánh	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	ThS. Phan Thị Bích Ngọc	200.000		200.000		
73	SV21-22.73	FDI tại Hải Phòng - thực trạng và giải pháp	Trần Phú Vinh Lê Thị Thanh Nhân Phạm Ngọc Anh Nguyễn Hạ Gia Yến	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Lê Thị Quỳnh Hương	200.000		200.000		
74	SV21-22.74	Tác động của chuyển đổi số đến xuất khẩu vải thiều trong việc tận dụng các cơ hội từ EVFTA	Nguyễn Thị Quỳnh My Nguyễn Tú Mai Linh Bùi Thị Phương Thảo	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	ThS. Lê Thị Quỳnh Hương	200.000		200.000		

75	SV21-22.75	Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu tại chỗ thông qua du lịch tại Hải Phòng	Nguyễn Thị Kim Ngân Hoàng Thu Trang Tạ Như Quỳnh	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Phạm Thị Phương Mai	200.000		200.000		
76	SV21-22.76	Đánh giá việc ứng dụng smartlog trong việc giảm chi phí logistics tại Việt Nam	Nguyễn Mạnh Hoàng Phạm Minh Hoàn Nguyễn Thị Huệ	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Phạm Thị Phương Mai	200.000		200.000		
77	SV21-22.77	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng thanh toán điện tử của người tiêu dùng Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19	Phạm Hiếu Hào Phạm Nhật Anh. Đào Thị Xuân Yến. Đặng Kim Chi	KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH KTN60ĐH	ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngọc	200.000		200.000		
78	SV21-22.78	Phát triển hệ thống quản lý cảng qua phần mềm công nghệ thông tin	Nguyễn Việt Sơn Nguyễn Quang Huy Đỗ Việt Hoàng	LQC60ĐH LQC60ĐH LQC60ĐH	ThS. Phạm Văn Huy	200.000		200.000		
79	SV21-22.79	Đánh giá hiệu quả khai thác kho CFS- HLC tại Công ty TNHH Yusen Logistics	Phạm Thị Thoa Lê Thị Duyên Trần Thu Hà	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	ThS. Phạm Văn Huy	200.000		200.000		
80	SV21-22.80	Nâng cao khả năng cạnh tranh của cảng Nam Đình Vũ	Nguyễn Thị Ngọc Chi Đoàn Ngọc Quỳnh Anh Nguyễn Thị Hà Nguyễn Thị Hải Yến	LQC60ĐH LQC60ĐH LQC60ĐH LQC60ĐH	ThS. Hoàng Thị Lịch					Dừng thực hiện
81	SV21-22.81	Phát triển Logistics ngược ở Việt Nam	Trần Thu Hiền Trần Ngọc Anh Nguyễn Thị Hoa	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	ThS. Quan Thị Thùy Dương	200.000		200.000		
82	SV21-22.82	Phát triển logistics trong thương mại điện tử ở Việt Nam	Nguyễn Vương Long Khánh Đặng Thị Thu Hằng Hoàng Thị Bích Việt	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	ThS. Quan Thị Thùy Dương					Dừng thực hiện
83	SV21-22.83	Nghiên cứu giải pháp tối ưu hóa luồng lưu chuyển vỏ container rỗng - Cổng thông tin CR	Trần Đỗ Hà Vi Lê Thị Anh Vân Nguyễn Thị Minh Thu	LQC60ĐH LQC60ĐH LQC60ĐH	ThS. Bùi Thị Thùy Linh	200.000		200.000		
84	SV21-22.84	Phát triển chuỗi cung ứng lạnh nhằm nâng cao giá trị nông sản xuất khẩu của Việt Nam	Phạm Thị Minh Châu Nguyễn Hoàng Minh Hậu Đỗ Thị Văn Anh	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	ThS. Bùi Thị Thùy Linh	200.000		200.000		
85	SV21-22.85	Phát triển sàn giao dịch vận tải đa phương thức thế hệ mới T.E.M	Cao Đức Mạnh Vũ Thị Minh Ngọc Vũ Đại Nghĩa	LQC59ĐH LQC59ĐH LQC59ĐH	ThS. Hoàng Thị Lịch	200.000		200.000		
86	SV21-22.86	Phân tích và đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Cảng Hải An trong những năm gần đây	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Vũ Thu Hằng Nguyễn Thị Hà	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Trương Thế Hình	200.000		200.000		
87	SV21-22.87	Nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của dịch COVID-19 lên sản lượng và sản lượng nhập hàng container (FCL) của cảng Hoàng Diệu	Vũ Hải Vương Nguyễn Văn Đức Long Phạm Đức Tú Nguyễn Bảo Long	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	TS. Phạm Thị Thu Hằng	200.000		200.000		
88	SV21-22.88	Phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu dầu tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)	Mai Thị Ánh Tuyết Nguyễn Thị Thùy Lê Thùy Dương	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	TS. Phạm Thị Thu Hằng	200.000		200.000		

89	SV21-22.89	Giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu container của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco) trong giai đoạn 2022-2025	Ngô Minh Ngọc	KTB59ĐH	TS. Nguyễn Thị Thủy Hồng	200.000		200.000		
90	SV21-22.90	Nghiên cứu về tình hình nguồn nhân lực của công ty VTB VOSCO trong thời kỳ dịch bệnh Covid - 19.	Đỗ Thị Lý Ngô Thị Ánh Dương Trần Thu Trang Trịnh Thị Phương Oanh	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Vương Thu Giang	200.000		200.000		
91	SV21-22.91	Nghiên cứu tình trạng thuyền viên của “công ty cổ phần Hàng Hải Liên Minh” trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19	Nguyễn Thị Lam Phương Đặng Hồng Nhung Trần Hoàng Long	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Trương Thế Hinh	200.000		200.000		
92	SV21-22.92	Phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu sản lượng, dự báo sản lượng thông qua cảng Đoạn Xá giai đoạn 2022 - 2026	Phạm Thị Minh Hoà Phùng Trang Linh Đào Thị Hằng Nga Nguyễn Kỳ Oanh	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Trương Thị Như Hà	200.000		200.000		
93	SV21-22.93	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thời gian giải phóng tàu và giải pháp tiết kiệm thời gian đối với tàu cont của cảng Tân Vũ	Lê Ngọc Anh Nguyễn Thị Hồng Nhung Nguyễn Trần Sơn Đinh Thị Ngọc Bích	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Nguyễn Bích Ngọc	200.000		200.000		
94	SV21-22.94	Tìm hiểu thực trạng và đề xuất giải pháp cho việc điều phối phương tiện vận tải container đường bộ tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải Hưng Hà trong thời kỳ đại dịch COVID-19 hiện nay.	Nguyễn Hoàng Long Phạm Thị Diệp Anh Phạm Thị Thanh Hoa Nguyễn Thu Hà	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Trương Thị Như Hà	200.000		200.000		
95	SV21-22.95	Nghiên cứu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuyền viên trong đại dịch Covid-19 của công ty Cổ phần hợp tác lao động với nước ngoài InLaCo	Mai Anh Trúc Đoàn Hoàng Quý Nguyễn Mạnh Cường Lưu Hải Quang	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Hồ Thị Thu Lan	200.000		200.000		
96	SV21-22.96	Phân tích doanh thu, lợi nhuận hoạt động kinh doanh vận tải giao nhận hàng hóa bằng container trong mùa dịch Covid19 của Công ty cổ phần giao nhận vận tải thương mại quốc tế T&T	Hoàng Thị Hồng Châu Phạm Thị Mai Linh Đặng Khánh Ly Phạm Anh Đức	KTB59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Vũ Thanh Trung	200.000		200.000		
97	SV21-22.97	Phân tích ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến tình hình hoạt động của công ty TNHH MTV Vận tải đường biển Prince Việt Nam và các biện pháp khắc phục khó khăn của công ty trong và sau đại dịch	Nguyễn Thị Phương Tạ Hồng Anh Phan Thị Việt Anh	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Hàn Huyền Hương	200.000		200.000		
98	SV21-22.98	Nghiên cứu công tác chuẩn bị an toàn cho tàu container cập bến tại cảng container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	Nguyễn Thị Hồng Nhung Phạm Thanh Hoa Đoàn Ngọc Thanh Ngô Thu Hà	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Hàn Huyền Hương	200.000		200.000		
99	SV21-22.99	Phân tích tình hình sử dụng TSCĐ và đề xuất các biện pháp sử dụng TSCĐ có hiệu quả tại công ty Vinaship	Đoàn Thị Trang Phùng Thu Trang Nguyễn Thị Khánh Linh Vũ Hoài Phương	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Trần Ngọc Hưng	200.000		200.000		
100	SV21-22.100	Nghiên cứu về sự ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến kết quả hoạt động kinh doanh và các biện pháp khắc phục của Công ty Cổ phần Vận tải biển VOSCO	Bùi Văn Hiệp Đào Thu Dịu Nguyễn Nam Phong Bùi Thành Vinh	KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH KTB59ĐH	ThS. Trần Ngọc Hưng	200.000		200.000		

101	SV21-22.101	Phân tích ảnh hưởng của đại dịch Covid đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cảng Hải An năm 2021 và dự báo doanh thu của cảng trong giai đoạn 2022-2024	Đào Thị Anh Đào Vũ Thị Bảo Khanh	KTb59ĐH KTb59ĐH	ThS. Nguyễn Bích Ngọc	200.000		200.000		
102	SV21-22.102	Nghiên cứu về thực trạng hoạt động khai thác của đội tàu hàng khô từ năm 2017-2020 của công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (VOSCO)	Vũ Thanh Nhân Nguyễn Phương Thảo Đỗ Tuấn Hiệp	KTb59ĐH KTb59ĐH KTb59ĐH	ThS. Huỳnh Ngọc Oánh	200.000		200.000		
103	SV21-22.103	Đề xuất phương án mua hoặc bán tàu dựa trên tình hình kinh doanh của đội tàu hàng khô chở thép tại công ty Vinaship trong giai đoạn 2017-2021	Trần Minh Vượng Đỗ Văn Thịnh Nguyễn Thu Trang	KTb59ĐH KTb59ĐH KTb59ĐH	ThS. Huỳnh Ngọc Oánh	200.000		200.000		
104	SV21-22.104	Giải pháp phát triển vận tải xanh qua tuyến vận tải thủy nội địa Bắc Ninh - Hải Phòng	Nguyễn Lê Ngọc Anh Nguyễn Thị Quỳnh Trang Phan Thị Nhật Hạ	KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH	PGS.TS. Dương Văn Bạo	200.000		200.000		
105	SV21-22.105	Phát triển hệ thống kho, bãi trong chuỗi tác nghiệp thống nhất vận tải thủy nội địa phục vụ khu công nghiệp tuyến Bắc Ninh - Hải Phòng	Trần Lan Anh Trần Thị Thuý Dương Nguyễn Thị Vân Anh Lâm Thuý Quỳnh	KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH	PGS.TS Dương Văn Bạo	200.000		200.000		
106	SV21-22.106	Giải pháp số hóa chuỗi cung ứng trong sản xuất hàng may mặc tại Việt Nam	Đồng Thị Minh Ánh Đỗ Phương Thanh Lê Thị Ngọc Quỳnh	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Trần Hải Việt	200.000		200.000		
107	SV21-22.107	Một số biện pháp phát triển vận tải thủy nội địa nhằm giải phóng hàng hóa nhanh qua cảng Hải Phòng giai đoạn 2022-2026	Ngô Thị Hải Yến Phạm Thị Hiền Phạm Thị Thanh Trần Khánh Ly Lê Thị Ngọc	KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH	TS Nguyễn Thị Liên	200.000		200.000		
108	SV21-22.108	Một số biện pháp nâng cao công tác khai thác dịch vụ vận chuyển hàng container tuyến ven biển: Hải Phòng - Hồ Chí Minh tại Gemadept Corporation	Vũ Thị Bích Phương Trần Cao Tú Quyên Bùi Thị Hồng Hoa Trần Thị Diễm Đặng Thị Hiền Lương	KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH	TS. Nguyễn Thị Liên	200.000		200.000		
109	SV21-22.109	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải thủy tại Hải Phòng.	Vũ Thị Thu Uyên Đỗ Thị Trang Anh Đặng Thị Thu Hiền Trần Thị Dung Nguyễn Thị Mai Ngọc	KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH KTT59ĐH	TS. Nguyễn Thị Hương Giang	200.000		200.000		
110	SV21-22.110	Nghiên cứu tác động của hiệp định thương mại Việt Nam - Mỹ (BTA) đến xuất nhập khẩu của Việt Nam	Phạm Thị Phương Liên Lê Thị Quỳnh Trang Nguyễn Thị Hồng Linh	KTN59ĐH KTN59ĐH KTN59ĐH	ThS. Vũ Thanh Trung	200.000		200.000		
111	SV21-22.111	Xây dựng chiến lược Digital Marketing cho doanh nghiệp Logistics: Trường hợp công ty Ansong Advice and Solution Logistics., JSC	Phạm Minh Ngọc Nguyễn Thị Thu Uyên Nguyễn Hồng Đức	LQC60ĐH LQC60ĐH LQC60ĐH	TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng	200.000		200.000		
VIII KHOA QUẢN TRỊ - TÀI CHÍNH										
112	SV21-22.112	Phản ứng của các cổ phiếu ngành tài chính Việt Nam trước thông tin cổ tức - Nghiên cứu thực nghiệm tại thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2016-2021	Nguyễn Thị Thu Thảo Lê Thị Thùy Nguyễn Thùy Giang	QKT60ĐH2 QKT60ĐH2 QKT60ĐH2	TS. Phùng Mạnh Trung	200.000		200.000		

113	SV21-22.113	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu vận tải Tân Hoàng Hiệp	Hoàng Minh Ngọc Nguyễn Thị Chi Nguyễn Thị Hương Ly	QKT59ĐH5 QKT59ĐH2 QKT59ĐH5	TS. Hoàng Thị Phương Lan	200.000		200.000		
114	SV21-22.114	Phân tích sự chuyển hướng hoạt động marketing trong ngành F&B dưới tác động của Covid 19	Lê Hà Phương Phạm Thu Thảo Lê Thị Hoài Thương	QKD59ĐH QKD59ĐH QKD59ĐH	TS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga	200.000		200.000		
115	SV21-22.115	Các giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành sản xuất ô tô tại Hải Phòng	Phạm Thị Ánh Tuyết Nguyễn Thị Thanh Bình Ngô Quang Đức	QKD60 ĐH QKD60 ĐH QKD60 ĐH	TS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga	200.000		200.000		
116	SV21-22.116	Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch Covid đến hoạt động xuất nhập khẩu của thành phố Hải Phòng và đề xuất các giải pháp	Vũ Thị Trang Tô Tiến Thành Nguyễn Thị Thơm	QKD61ĐH QKD61ĐH QKD61ĐH	ThS. Đỗ Thanh Tùng	200.000		200.000		
117	SV21-22.117	Marketing bán lẻ trong các điều kiện kinh tế xã hội hiện đại tại Hải Phòng	Trần Hoàng Dung Nguyễn Thị Minh Thảo Đào Nam Trường	QKD60ĐH2 QKD60ĐH2 QKD60ĐH2	ThS. Nguyễn Thị Phương Mai	200.000		200.000		
118	SV21-22.118	Nghiên cứu và phân tích về thay đổi mô hình kinh doanh - thích nghi với tình hình dịch bệnh của doanh nghiệp ngành Logistics	Vũ Thị Minh Yến Lê Thị Thuý Quỳnh Cồ Thị Phương Trang	QKT59ĐH3 QKT59ĐH3 QKT59ĐH6	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	200.000		200.000		
119	SV21-22.119	Công tác quản trị chất lượng trong các doanh nghiệp cảng tại Hải Phòng	Vũ Thị Thanh Loan Nguyễn Phương Ánh Lê Thị Thùy Dung	QKD60ĐH1 QKD60ĐH1 QKD60ĐH4	ThS. Phạm Ngọc Thanh	200.000		200.000		
120	SV21-22.120	Nghiên cứu ảnh hưởng của cơ cấu vốn đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp cảng biển niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	Nguyễn Thị Ngoan Trần Hồng Quân Nguyễn Phương Chi	QKT60ĐH3 QKT60ĐH5 QKT60ĐH5	ThS. Nguyễn Minh Trang	200.000		200.000		
121	SV21-22.121	Nghiên cứu tác động của chất lượng dịch vụ đào tạo trực tuyến tới sự hài lòng của sinh viên tại trường đại học Hàng hải Việt Nam	Đào Thị Khánh Linh Bùi Phương Thoáng Nguyễn Thị Thanh Trúc	QKD61ĐH2 QKT61ĐH4 TCH61ĐH1	ThS. Trương Thị Phương Anh	200.000		200.000		
122	SV21-22.122	Biện pháp thúc đẩy chuyển đổi số tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Nguyễn Hải Yến Lê Thị Diệu Đoàn Thị Hà Hương	TCH59ĐH2 TCH59ĐH1 TCH59ĐH1	TS. Nguyễn Thị Liên	200.000		200.000		
123	SV21-22.123	Ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đến tỷ suất sinh lời của các ngân hàng niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam	Vũ Ngọc Hoa Trần Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Minh Tâm	QKT59ĐH2 QKT59ĐH2 QKT59ĐH2	ThS. Lê Chiến Thắng	200.000		200.000		
124	SV21-22.124	Tăng cường sự liên kết giữa các doanh nghiệp vận tải biển và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm phát triển chuỗi cung ứng toàn cầu ở Việt Nam hiện nay	Trần Quang Huy Đồng Thị Bảo Ánh Lê Thị Thu Hương Hoàng Thị Hòa An Vũ Thị Ngọc	QKT59ĐH QKT59ĐH QKT59ĐH QKT59ĐH QKT59ĐH	ThS. Tô Văn Tuấn	200.000		200.000		
125	SV21-22.125	Ảnh hưởng của thông tin covid đến tỉ suất sinh lời đầu tư đầu tư cổ phiếu cảng biển - Nghiên cứu được thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Vũ Thị Huyền Chu Đức Đạt Lương Thị Hường Vũ Phương Linh	QKT59ĐH1 TCH60ĐH1 QKT59ĐH1 QKT59ĐH1	TS. Phùng Mạnh Trung	200.000		200.000		
126	SV21-22.126	Hiệu quả cho vay tiêu dùng cá nhân tại Ngân hàng	Trần Thanh Loan Tăng Thị Kiều Oanh Vũ Thu Hương	TCH59ĐH1 TCH59ĐH1 TCH59ĐH1	ThS. Hoàng Thị Hồng Lan					Dừng thực hiện
127	SV21-22.127	Vận dụng mô hình Z-Score dự báo rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam	Trần Thị Lan Bùi Thị Loan Bùi Thị Chi	TCH60ĐH TCH60ĐH TCH60ĐH	ThS. Tô Văn Tuấn	200.000		200.000		

128	SV21-22.128	Hoàn thiện chính sách thuế giá trị gia tăng tại Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Minh Hạnh Phạm Thị Đào Nguyễn Thị Lệ Thanh Trần Thị Thu Thủy	QKT59ĐH QKT59ĐH QKT59ĐH QKT59ĐH	TS. Nguyễn Thị Liên	200.000		200.000		
129	SV21-22.129	Nghiên cứu ứng dụng Marketing kỹ thuật số trong hoạt động quan hệ công chúng tại thành phố Hải Phòng	Trần Minh Phương Phạm Thùy Linh Hồ Khánh Huyền	QKD59ĐH QKD59ĐH QKD59ĐH	ThS. Đỗ Thanh Tùng	200.000		200.000		
130	SV21-22.130	Nghiên cứu ứng dụng Marketing kỹ thuật số trong hoạt động quan hệ công chúng tại thành phố Hải Phòng	Nguyễn Kim Hoàn Nguyễn Thùy Dung Ngô Hoài Dương	QKT59ĐH1 QKT59ĐH1 QKT59ĐH1	ThS. Lê Chiến Thắng	200.000		200.000		
131	SV21-22.131	Tác động của đại dịch Covid-19 đến các công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ Việt Nam và những giải pháp ứng phó	Mai Thị Quỳnh Thư Cao Thị Huyền Trang Hoàng Thu Uyên	QKT60ĐH QKT60ĐH TCH60ĐH	PGS.TS. Vũ Trụ Phi	200.000		200.000		
132	SV21-22.132	Factors influencing to customer satisfaction of online shopping in Aeon Mall: A study in Hai Phong	Bùi Thị Thu Trang Lê Thị Ngọc Lương Ánh Tuyết Ngô Thu Uyên	QKD59ĐH2 QKD59ĐH1 QKD59ĐH1 QKD59ĐH1	ThS. Lê Hồng Nhung	200.000		200.000		
133	SV21-22.133	Nghiên cứu các nhân tố bên trong đơn vị ảnh hưởng đến tính minh bạch thông tin kế toán của các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam	Vũ Thị Kiều Anh Lương Thị Thu Tâm Đoàn Thị Hồng Nhung	QKT59ĐH QKT59ĐH QKT59ĐH	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	200.000		200.000		
IX	KHOA NGOẠI NGỮ									
134	SV21-22.134	A study on habits of using monolingual and bilingual dictionaries among English-major third-year students at Viet Nam Maritime University (Nghiên cứu thói quen sử dụng từ điển đơn ngữ và song ngữ của sinh viên chuyên ngữ năm thứ ba, trường Đại học Hàng hải Việt Nam)	Đào Thị Lan Phương	ATM 61ĐH	ThS. Bùi Thị Thủy Nga	200.000		200.000		
135	SV21-22.135	A study on typical errors in using English phrasal verbs in writing skill made by first year majors at Viet Nam Maritime University (Nghiên cứu lỗi sử dụng cụm động từ trong kỹ năng Viết của sinh viên chuyên ngữ năm thứ nhất, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)	Vũ Văn Anh	NNA61ĐH	ThS. Bùi Thị Thủy Nga	200.000		200.000		
136	SV21-22.136	Effectiveness of using audio-visual aids on English vocabulary acquisition of 1st year students in Faculty of Foreign Studies at Vietnam Maritime University (Tính hiệu quả của việc sử dụng thiết bị nghe nhìn trong việc học từ vựng đối với sinh viên năm thứ nhất tại khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)	Nguyễn Thị Trang	NNA62ĐH	ThS. Đào Thanh Hương					Dùng thực hiện
137	SV21-22.137	Difference in showing gratitude in Vietnamese culture and English speaking culture (Sự khác biệt trong cách thức thể hiện lòng biết ơn giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa của các nước nói tiếng Anh)	Trần Hoàng	NNA61ĐH4	ThS. Đào Thanh Hương	200.000		200.000		

138	SV21-22.138	Study on challenges faced by first year students at Faculty of Foreign Studies in mastering listening skill (Nghiên cứu những thách thức trong việc học nghe hiểu của sinh viên năm nhất khoa Ngoại ngữ)	Phạm Văn Hòa	ATM60ĐH	ThS. Đỗ Hữu Trường	200.000		200.000		
139	SV21-22.139	Survey on first year students' self-practice of speaking skill at Faculty of Foreign Studies, Vietnam Maritime University (Khảo sát thực trạng việc tự rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất, khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)	Vũ Thanh Tâm	NNA60ĐH	ThS. Đỗ Hữu Trường	200.000		200.000		
140	SV21-22.140	A study on common problems in the introduction part of the persuasive speeches by students at Faculty of Foreign Studies of Vietnam Maritime University (Nghiên cứu lỗi thường gặp trong phần giới thiệu bài thuyết trình của sinh viên khoa Ngoại ngữ, trường ĐHHH Việt Nam)	Hoàng Thị Diễm	ATM59ĐH2	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp					Dừng thực hiện
141	SV21-22.141	A study on effectiveness of methods of persuasion in the persuasive speeches by students at Faculty of Foreign Studies of Vietnam Maritime University (Nghiên cứu tính hiệu quả của các biện pháp thuyết phục được sử dụng trong bài thuyết trình được thực hiện bởi sinh viên khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)	Lương Thị Mai Giang	NNA59ĐH2	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp	200.000		200.000		
142	SV21-22.142	Students' perspectives on benefits and difficulties of online learning in Faculty of Foreign Studies - Vietnam Maritime University Quan điểm của sinh viên Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về lợi ích và khó khăn của việc học trực tuyến	Đỗ Quang Minh	NNA61ĐH5	ThS. Lê Thị Hồng Loan	200.000		200.000		
143	SV21-22.143	Analysis of common sentence problems in essays by students at Faculty of Foreign Studies (Phân tích lỗi viết câu thường mắc trong các bài luận của sinh viên Khoa ngoại ngữ)	Nguyễn Thanh Hải	ATM61ĐH	ThS. Ngô Ngọc Trâm	200.000		200.000		
144	SV21-22.144	Communication challenges faced by students at Faculty of Foreign Studies in the workplace (Các khó khăn giao tiếp Tiếng Anh của sinh viên Khoa ngoại ngữ đối mặt khi nhận công tác)	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	NNA60ĐH	Ths. Ngô Ngọc Trâm	200.000		200.000		

145	SV21-22.145	Nghiên cứu về mức độ hiệu quả của việc sử dụng Google Meet trong việc dạy và học kỹ năng Nghe tiếng Anh tại khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. A research on the effectiveness of Google Meet in teaching and studying English listening skills at Faculty of Foreign Studies of Vietnam Maritime University.	Phạm Xuân Hoàng Long Lê Văn Quân Trần Bình Minh Đào Trung Kiên	ATM60ĐH	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trâm	200.000		200.000		
146	SV21-22.146	Nghiên cứu về mức độ hiệu quả của việc sử dụng thang đánh giá năng lực Bloom trong việc giảng dạy đọc phân biệt tại khoa Ngoại Ngữ, trường Đại học Hàng Hải Việt Nam (A study on the effectiveness of the application of Bloom's taxonomy to teach critical reading at Faculties of Foreign Studies, Vietnam Maritime University)	Ngô Thu Liên	ATM60ĐH	ThS. Phạm Thị Quỳnh Trâm					Dừng thực hiện
147	SV21-22.147	A study on decision by K61 students to choose English linguistics at Vietnam Maritime University (Nghiên cứu lý do sinh viên K61 chọn học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)	Phạm Thúy Hiền Dương Thị Thu Hằng Trần Hoàng Nguyễn Thị Minh Anh	NNA61ĐH	ThS. Trần Ngọc Diệp	200.000		200.000		
148	SV21-22.148	A study on behavioral culture of K61 English-major students in communicating with VMU teachers and officials Nghiên cứu văn hóa ứng xử của sinh viên chuyên ngữ K61 – Khoa Ngoại ngữ, khi giao tiếp với giảng viên và cán bộ phòng ban tại trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.	Phạm Xuân Bách Hoàng Thị Quỳnh Trang Trần Diễm Quỳnh Nguyễn Ngọc Minh Châu Đào Nam Khánh	NNA61ĐH	ThS. Trần Ngọc Diệp	200.000		200.000		
X	VIỆN CƠ KHÍ									
149	SV21-22.149	Nghiên cứu, chế tạo mô hình giả để đồ tiện lợi	Trần Tuấn Vũ Vũ Đức Đạt Dương Đức Long Đào Hữu Trọng Trần Văn Ước	CĐT59ĐH	TS. Hoàng Mạnh Cường	200.000		200.000		
150	SV21-22.150	Xây dựng phần mềm ứng dụng kiểm tra kết quả tính toán từ các bài toán động lực học cơ bản trong Ôtô	Nguyễn Đức Toàn Phạm Khánh Hưng Đặng Trung Hiếu Nguyễn Chí Nghĩa	KTO60ĐH	KS. Lê Đình Nghiêm	200.000		200.000		
151	SV21-22.151	Xây dựng mô hình xác định hệ số trao đổi nhiệt của mô hình thực nghiệm Ấc qui nhiệt AQNv01	Lê Xuân Bảo Nguyễn Đức Mạnh Giang Trịnh Đức Chính	KNL59ĐH	TS. Dương Xuân Quang					Dừng thực hiện

152	SV21-22.152	Thiết kế và chế tạo robot nón giao thông sử dụng cơ cấu lái với ba bánh xe đa hướng	Đoàn Văn Khuê Cao Thanh Tùng Bùi Thành Công Vũ Quốc Hiệp Bùi Anh Tuấn	CĐT59ĐH	TS. Phạm Đình Bá	200.000	200.000		
153	SV21-22.153	Thiết kế chế tạo mô hình cầu trục điều khiển tự động	Nguyễn Hữu Ngân Bùi Hữu Quang Đinh Đức Nam	CĐT59ĐH	TS. Phan Văn Dương	200.000	200.000		
XI	VIỆN MÔI TRƯỜNG								
154	SV21-22.154	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano kẽm oxit băng dịch chiết thân cây thuốc lá, ứng dụng sản xuất thuốc trừ sâu sinh học	Đặng Thị Phương Anh Nguyễn Mai Ngọc Hân Nguyễn Thị Trang Phạm Đức Thành	KHD59ĐH KHD59ĐH KHD59ĐH KHD61ĐH	TS. Võ Hoàng Tùng	200.000	200.000		
155	SV21-22.155	Nghiên cứu khả năng ức chế ăn mòn cốt thép trong môi trường nước biển của dịch chiết cây lá vối, ứng dụng bảo vệ các công trình biển và hải đảo	Nguyễn Thị Thu Hương Nguyễn Văn Phương Đào Trọng Thắng Bùi Phương Anh	KHD60ĐH KHD60ĐH KHD60ĐH KHD60ĐH	TS. Võ Hoàng Tùng	200.000	200.000		
156	SV21-22.156	Nghiên cứu tái chế nhựa tạo thành giá thể sinh học, ứng dụng trong xử lý nước thải	Nhâm Thị Hải Yến Ngô Thị Nhan Trần Thị Hương	KMT59ĐH KMT60ĐH KMT60ĐH	TS. Nguyễn Xuân Sang	200.000	200.000		
157	SV21-22.157	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ và chất trợ keo tụ từ cây chuối để xử lý một số chất ô nhiễm trong nước thải từ tàu biển	Hoàng Hải Yến Nguyễn Thúy Ngọc Anh Hoàng Hà Phương	KMT60ĐH KMT60ĐH KMT60ĐH	ThS. Đinh Thị Thúy Hằng	200.000	200.000		
XII	VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ								
158	SV21-22.158	The determinants of GDP growth in Vietnam: a VAR model approach	Lê Thị Thảo Lê Thị Thanh Tâm Nguyễn Minh Ngọc	BMM60ĐH BMM60ĐH BMM60ĐH	TS. Hoàng Chí Cường	200.000	200.000		
159	SV21-22.159	An analysis of business culture of Vingroup and implication for Vietnamese	Lê Hải Yến Bùi Ngọc Cát Tiên Đào Thị Phương Thảo	BMM60ĐH BMM60ĐH BMM60ĐH	ThS. Nguyễn Thị Phương Mai	200.000	200.000		
160	SV21-22.160	Does the logistics infrastructure support for Vietnam's export?	Nguyễn Công Dương Nguyễn Văn Thiệu Nguyễn Thị Thanh Hằng	BMM60ĐH BMM60ĐH BMM60ĐH	TS. Hoàng Chí Cường	200.000	200.000		
161	SV21-22.161	Covid-19 Pandemic and implication for Vietnam's logistics industry	Nguyễn Quỳnh Anh Nguyễn Thị Thảo Phương Vương Thị Mai Trang	BMM60ĐH BMM60ĐH BMM60ĐH	ThS. Nguyễn Thu Quỳnh	200.000	200.000		
162	SV21-22.162	Developing lists of specialised terminologies used in the Bachelor training program of Marketing Management at VMU	Vũ Hồng Nhung Lê Thị Thu Thủy Nguyễn Phương Thảo Trần Tiểu Vân	BMM59ĐH BMM59ĐH BMM59ĐH BMM59ĐH	ThS. Nguyễn Hồng Ánh	200.000	200.000		
163	SV21-22.163	A study on vocabulary-learning difficulties encountered by non-English major students at ISE	Lê Quang Đạo Vũ Quang Vũ Phạm Lê Thu Trà	GMA61ĐH GMA61ĐH GMA61ĐH	ThS. Lê Thị Minh Phương	200.000	200.000		

164	SV21-22.164	ISE students' views of difficulties in online final exam of the year 2020-2021 in Vietnam Maritime University during the covid-19 pandemic	Phùng Thanh Tú Nguyễn Thị Mỹ Linh Vũ Đức Nam	GMA61ĐH GMA61ĐH GMA61ĐH	ThS. Vũ Thị Thúy	200.000		200.000		
165	SV21-22.165	The role of vocabulary knowledge in speaking development of ISE- GMA students	Trần Mạnh Kiên Nguyễn Ngọc Hà Trần Thị Kiều Anh	GMA61ĐH GMA61ĐH GMA61ĐH	ThS. Nguyễn Hoài Đức	200.000		200.000		
166	SV21-22.166	A study on the similarities and differences in the ways of expressing "thanking" in Vietnamese versus English by second-year students of the Institute of International Training - Vietnam Maritime University and second-year students in some English speaking countries	Hoàng Thị Huyền Trang Phạm Minh Tú Phạm Việt Thái	GMA61ĐH GMA61ĐH GMA61ĐH	ThS. Phạm Thị Thu Hằng	200.000		200.000		
167	SV21-22.167	Using social networks effectively in studying and researching for International School of Education students	Nguyễn Thị Hồng Diệp Đào Việt Trinh Trần Thu Trúc	GMA161ĐH GMA161ĐH GMA161ĐH	ThS. Nguyễn Đình Quý	200.000		200.000		
168	SV21-22.168	Strategies for improving GMA students' presentation skills	Vũ Ngọc Tú Nguyễn Thị Thanh Hiền	GMA61ĐH GMA61ĐH	ThS. Lê Thị Hồng Loan	200.000		200.000		
169	SV21-22.169	Some difficulties in studying e-learning of ISE- GMA students during Covid-19 epidemic and suggested solutions	Vũ Thị Thúy Đào Thị Hồng Lịch Mai Thị Thu	GMA61ĐH GMA61ĐH GMA61ĐH	ThS. Lê Thùy Tâm	200.000		200.000		
170	SV21-22.170	A study on the perspective of ISE second year student in using mobile - based applications to practice and enhance listening skill	Nguyễn Hồng Liên Vũ Tuấn Hùng Lê Trung Hiếu	GMA61ĐH GMA61ĐH GMA61ĐH	Phùng Thị Mai Trang	200.000		200.000		
171	SV21-22.171	Improve seafarer recruitment and training process at VOSCO	Nguyễn Trung Hoàn Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Thu Phương	GMA59ĐH GMA59ĐH GMA59ĐH	Phạm Văn Huy	200.000		200.000		
172	SV21-22.172	Factors affecting port performance: a case study of Hai Phong ports	Nguyễn Đắc Thắng Đoàn Thị Hồng Nhung Nguyễn Hải Mến	GMA59ĐH GMA59ĐH GMA59ĐH	Quản Thị Thùy Dương	200.000		200.000		
173	SV21-22.173	A study on ISE students autonomy in learning English: reality and solutions	Bùi Ngọc Linh Đan Nguyễn Thị Phương Thảo Bùi Thị Phương Anh	BMM61ĐH BMM61ĐH BMM61ĐH	ThS. Đỗ Thị Anh Thu	200.000		200.000		
XIII	VIỆN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO									
174	SV21-22.174	Giải pháp hoàn thiện chuỗi cung ứng hàng da giày tại huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Bùi Thị Ý Vi Nguyễn Văn Minh Nguyễn Thị Ngọc Thúy	KTN59CL KTN59CL KTN59CL	ThS. Trần Hải Việt	200.000		200.000		
175	SV21-22.175	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị chuỗi cung ứng tại chuỗi siêu thị "Concung" tại Việt Nam	Trần Phương Thảo Vũ Minh Trang Nguyễn Hải Anh	KTN59CL KTN59CL KTN59CL	ThS. Trần Hải Việt	200.000		200.000		

176.	SV21-22.176	Nghiên cứu ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đến GDP Việt Nam	Đinh Thị Thảo Trần Xuân Trường Vũ Thị Linh Nhi Phạm Thị Hà	KTN61CL KTB61CL KTN61CL KTN61CL	ThS. Trương Thị Như Hà	200.000		200.000		
177	SV21-22.177	Một số biện pháp phòng ngừa rủi ro khi thanh toán hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế bằng phương thức tín dụng chứng từ	Phạm Thùy Linh Lê Thị Tú Anh Nguyễn Thị Bích Hương	KTN59CL KTN59CL KTN59CL	ThS. Đoàn Trọng Hiếu	200.000		200.000		
178	SV21-22.178	Đánh giá ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến thất nghiệp của Việt Nam	Nguyễn Ngọc Huệ Lâm Quỳnh Duyên Phạm Minh Quang Hà Huyền Trang Đỗ Thanh Thủy	KTB61CL KTB61CL KTB61CL KTB61CL KTB61CL	ThS. Trương Thị Như Hà	200.000		200.000		
179	SV21-22.179	Giải pháp hoàn thiện mô hình công nghệ vận tải chặng cuối cho các sản phẩm thương mại điện tử tại Việt Nam	Nguyễn Thị Minh Thư Vũ Thị Minh Nguyệt Bùi Trần Ngọc Quỳnh	KTN60CL KTN60CL KTN60CL	ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung	200.000		200.000		
180	SV21-22.180	EVFTA và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU cho công ty TNHH một thành viên - Tổng công ty lương lương thực Việt Nam - Vinafood II	Phạm Mỹ Huyền Nguyễn Thị Hồng Lê Lưu Thị Bích Ngọc Hoàng Thị Uyên Nguyễn Khánh Hòa	KTN61CL KTN61CL KTN61CL KTN61CL KTN61CL	ThS. Huỳnh Ngọc Oánh					Dừng thực hiện
181	SV21-22.181	Giải pháp giảm chi phí Logistics ở Việt Nam	Vương Thị Ngọc Bích Phạm Thu Hằng	KTN61CL KTN61CL	ThS. Huỳnh Ngọc Oánh					Dừng thực hiện
182	SV21-22.182	Logistics trong phát triển kinh tế biển ở Hải Phòng	Trần Ngọc Trang Lê Như Ái Lê Huy Thanh Lê Kiên Cường Nguyễn Công Bảo Thanh	KTB61CL KTB61CL KTB61CL KTB61CL KTB61CL	ThS. Phan Thị Bích Ngọc	200.000		200.000		
183	SV21-22.183	Lý thuyết năng suất cận biên của lao động và vấn đề di chuyển lao động Việt Nam sang các nước ASEAN	Nguyễn Hương Giang Đào Thị Thu Phương Văn Phương Anh	KTN60CL KTN60CL KTN60CL	ThS. Hàn Huyền Hương	200.000		200.000		
184	SV21-22.184	Nghiên cứu cơ hội và thách thức, giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam tham gia sản phẩm giao dịch thương mại điện tử	Lê Ngọc Quỳnh Nguyễn Thị Phương Anh Nguyễn Thị Thơm Nguyễn Thị Thùy Trang	KTN61CL KTN61CL KTN61CL KTN61CL	ThS. Lương Thị Kim Oanh	200.000		200.000		
185	SV21-22.185	Ứng dụng chuyển vùng không gián đoạn trong xây dựng hệ thống mạng không dây cho môi trường mật độ cao	Nguyễn Phương Đông	CNT60CL	ThS. Phạm Ngọc Duy	200.000		200.000		
186	SV21-22.186	Xây dựng hệ thống điểm danh, chấm công dựa vào nhận diện khuôn mặt sử dụng kỹ thuật học sâu	Bùi Tùng Dương Phạm Quang Phúc Trần Đức Anh	CNT61CL CNT61CL CNT61CL	TS. Nguyễn Hữu Tuấn	200.000		200.000		
187	SV21-22.187	Xây dựng mô hình điều khiển đèn giao thông không dây	Nguyễn Hữu Thiện Vũ Tiến Mạnh Bùi Thế Cường Nguyễn Văn Phú Phạm Minh Tùng	ĐTĐ60CL ĐTĐ60CL ĐTĐ60CL ĐTĐ60CL ĐTĐ60CL	TS. Đặng Hồng Hải	200.000		200.000		
188	SV21-22.188	Nghiên cứu thiết bị quạt thông gió cho tòa nhà cao tầng sử dụng pin năng lượng mặt trời	Phạm Huy Hoàng Nguyễn Chí Dương Nguyễn Hữu Đăng Nguyễn Đức Tuấn Phong	ĐTĐ60CL ĐTĐ60CL ĐTĐ60CL ĐTĐ60CL	TS. Đặng Hồng Hải	200.000		200.000		

XIV	CAO ĐẲNG VMU									
189	SV21-22.189	Xây dựng bộ khí cụ điện 3D phục vụ học tập trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19	Đỗ Tuấn Khang Phạm Đức Ngọc Phạm Duy Hưng Hoàng Minh Hải Nguyễn Hữu Tuấn	ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ ĐCN61-CĐ	TS. Đồng Xuân Thìn KS. Đỗ Thế Hùng	200.000		200.000		
	Tổng cộng:					34.600.000		34.600.000		

Tổng cộng: (7)+(9) =

69.200.000

(Bằng chữ: Sáu chín triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./.)

(Danh sách có 173 đề tài được phê duyệt hỗ trợ kinh phí)